



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DINH VAN TRAI  
Last Middle First

Current Address: 96/86 E NGUYEN KIM P6 Q10 HOCHIMINH CITY

Date of Birth: APRIL 13 - 1944 Place of Birth: HUE VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT, PHU BON POWER CENTER  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From APRIL 30<sup>th</sup> 1975 To NOVEMBER 4<sup>th</sup> 1977  
Years: 2 Months: 6 Days: 4

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| <u>HO THI HOANG ANH</u>                     | <u>SISTER -</u>     |
| <u>MONROE, LA 71203</u>                     | <u>IN - LAW</u>     |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JULY 24<sup>th</sup> 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

DINH VAN TRAI  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH        | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|----------------------|---------------------|
| HO THI KIM BANG                          | JULY 03 1954         | WIFE                |
| DINH HO HAI                              | JANUARY 14 -<br>1980 | SON                 |
| DINH HO XUAN KHANH                       | FEBRUARY 08<br>1988  | DAUGHTER            |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |
|                                          |                      |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : DINH VAN TRAI  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 13 1944  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): ✓  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 96/86 E NGUYEN KIM PG Q10 HOCHIMINH CITY  
(Dia chi tai Viet-Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): APRIL 30-75 To (Den): NOVEMBER 4-  
PLACE OF RE-EDUCATION: 7590 L1 B3 1471  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): TECHNICAL ELECTRIC  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT MILITARY NO 64/203383  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): PHU BODN POWER CENTER  
Date (nam): MARCH 27-  
1975  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): ✓  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 96/86 E NGUYEN KIM  
PG Q10 HOCHIMINH CITY  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
HOTH HOANG ANH  
MONROE, LA 71203  
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER-IN-LAW  
NAME & SIGNATURE: HOTH HOANG ANH  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) MONROE, LA 71203  
DATE: JULY 24th 1990  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Co Anh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH                 | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| HO THI KIM BANG                          | JULY 03-1954                  | WIFE                |
| DINH HO HAI                              | JANUARY 14 <sup>th</sup> 1980 | SON                 |
| DINH HO XUAN KHANH                       | FEBRUARY 08-1988              | DAUGHTER            |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |
|                                          |                               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

August 2<sup>nd</sup> 1990

Kính gửi quý hội.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn  
Quý hội trong công tác nhân đạo  
nhằm vận động cho tất cả trẻ em  
chúng tôi sớm được từ do và  
đảm tu với gia đình.

Tôi xin gửi theo đây hồ sơ xin  
bảo lãnh thân nhân để kính nhờ  
quý hội duyệt xét và gửi đến  
Thailand, nếu hồ sơ không  
đầy đủ xin Hội thông báo cho  
Tôi xin gửi theo đây tiền chек  
\$50.00 để xin ủng hộ Hội trong  
công tác nhân đạo này. Xin  
thành thật cảm ơn.

Leonid

HO HOANGANH

MONROE, LA 71203

check  
& SD

To: Hội Gia đình Tù nhân V.N

PO Box 5435

ARLINGTON, VA 22205 -  
0635

August 2<sup>nd</sup> 1990

Kính gửi quý hội,

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn  
Quý hội trong công tác nhân đạo  
nhằm vận động cho tất cả tù nhân  
chính trị sớm được tự do và  
đoan tụ với gia đình.

Tôi xin gửi theo đây hồ sơ xin  
bảo lãnh thân nhân để kính nhờ  
quý hội duyệt xét và gửi đến  
Thailand, siêu hồ sơ không  
tẩy tử xin Hội thông báo cho.  
Tôi xin gửi theo đây tiền check  
\$50.00 để xin ủng hộ Hội trong  
công tác nhân đạo này. Xin  
thành thật cảm ơn.

Loatru

|                                                                      |  |            |
|----------------------------------------------------------------------|--|------------|
| HAT QUANG TA,<br>ANH HOANG HO<br>MONROE, LA 71203                    |  | 363        |
| August 2 <sup>nd</sup> 1990                                          |  | 84-29/1111 |
| PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF V.N POLITICAL PRISONERS ASS \$ 50.00 |  |            |
| Fifty                                                                |  |            |
| DOLLARS                                                              |  |            |
| CentraBank<br>Monroe • West Monroe • Ruston                          |  |            |
| MEMO                                                                 |  |            |
| Loatru                                                               |  |            |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020880013

Họ tên: ĐINH VĂN TRẠI

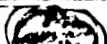
Sinh ngày: 13-4-1944

Nguyên quán: Trung Hậu,

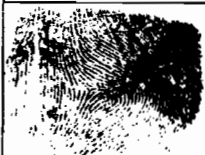
Huế Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 181 Vĩnh Viễn

TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: kinh      Tôn giáo: phật



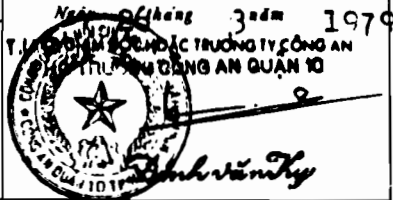
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC HÌNH

Nốt ruồi nổi cách  
lcm dưới gàu cạnh  
mũi phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 10  
Số: 4275/UB QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/11/78

- Căn cứ chính sách số 01/CS-76 của Chính Phủ ngày 28/01/1976 đã ban hành về việc xét duyệt phục hồi quyền công dân cho Anh chị em binh lính hạ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên ngũ quyền, Đảng viên đảng phái phản động trong chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung về hoặc đang cải tạo tại chỗ ở địa phương để hết hạn quản chế.

- Căn cứ báo cáo đề nghị của Ban xét duyệt phục hồi quyền công dân của Phường ...09... QUẬN 10.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1.- Quyết định phục hồi quyền công dân cho :

...DINH VAN TRAI... sinh năm 1944 .....

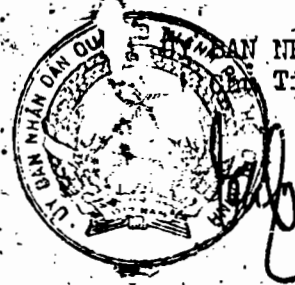
Số nhà ...181..... đường ...VĨNH VIỄN.....

Phường ...09..... Quận 10.

Là ...THIẾU ÚY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10.....

(Trong chế độ cũ đã đi học tập cải tạo .....  
Kể từ ngày ...27 tháng 06, năm 1975... đến ngày ...01 tháng 11 năm 1977... Trong thời gian quản chế tại địa phương đã cố gắng chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Chính Phủ.

ĐIỀU 2.- Quyết định được thực hiện từ ngày ký, đồng thời ...DINH VAN TRAI... tiếp tục lao động cải tạo tiến bộ để trở thành người công dân chân chính.



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10  
Tích

PHẠM ĐỨC THƯỜNG

kh/st

Số 216/350

## BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Đinh Văn Trai sinh 1944  
 Cấp Trung úy số lính 64/203.383  
 Chức Chuyên viên tiền lực  
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590 L1 B3  
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 88 Mai thú Loan - TP. Huế.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 3 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được cách xử khỏi phục quyền cũ.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng, và đương sự chịu quyết định thi hành.

Sao y ngày 01/11/1977Ngày 28 tháng 09 năm 1977BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 Lã NgaBỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7  
(đã ký)Chiều tổng: Đào Sơn TâyTrưởng tá: Nguyễn Trọng Đức

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đưng.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện lần do chính quyền địa phương (Xã, Phường) qui định.

TO : DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM  
Phanjabhum Building  
127 South Sathorn Road.  
BANGKOK 10120 THAILAND.

SUBJECT : Application for the Resettlement as refugees in the US.  
Under condition Required by ODP.

Gentlement,

I undersigned : DINH VAN TRAI  
Date and place of Birth: April 13 1944, HUE.  
Nationality : VIETNAM Religion : Buddhism.  
Education : Technical Electric Agent  
Family status : wife and 2 children.  
Current address : 96/363 NGUYEN KIM street, Precinct 6, District 10,  
HOCHIMINH City, VIETNAM.

1/ Before April 30th 1975 : served in of the RVNAP.

Rank : Lieutenant, Military number : 64/203583.

Occupation : PHU BOC POWER CENTER.

Unit : VIETNAM POWER COMPANY ( VPC ).

Name, Position of Supervisor : General Director HO TAN PHAT.

2/ After April 30th 1975 : In Reeducation From April 30 1975 to November  
04th 1977. Released from HOCHIMINH Reeducation camp ( 7590 LI B3 ).

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of  
your competence through the spirit of humanitarian act. I wish to request  
your kind Intervention with the government of S.E.VIETNAM in order that  
my family and I may be authorized to leave VIETNAM under your arrangement  
and protection in our resettlement as refugees covering by the US govern-  
ment sponsorship.

Following are my dependent relatives wishing to accompany me :

| No : | FULL NAME          | Date-place of Birth | Sex: | MS       |
|------|--------------------|---------------------|------|----------|
| 1    | HO THI KIM BANG    | July 03 1954        | F    | Wife.    |
| 2    | DINH HO HAI        | January 04 1930     | M    | Son      |
| 3    | DINH HO XUAN KHANH | February 03 1988    | F    | Daughter |

3/ Closest relative in USA :

a/ Name : HO HOANG ANH

b/ Relationship : Sister.

c/ Address: 302 Broadmoor Blvd Monroe LA.71203 USA.

Your approval on my Request to assist my family through your humanitarian  
act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOURS,

HOCHIMINH City, date. June. 30<sup>th</sup>. 1990

Mr. DINH VAN TRAI

TO : DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM  
Phanjabhum Building  
I27 South Sathorn Road.  
BANGKOK IOI2O THAILAND.

SUBJECT : Application for the Resettlement as refugees in the US.  
Under condition Required by ODP.

Gentlement,

I udersigned : DINH VAN TRAI

Date and place of Birth: April 13 1944, HUE.

Nationality : VIETNAM Religion : Buddhism.

Education : Technical Electric Agent

Family status : Wife and 2 children.

Current address : 96/86E NGUYEN KIM street, Precinct 6, District 10,  
HOCHIMINH City, VIETNAM.

1/ Before April 30th 1975 : served in of the RVNAF.

Rank : Lieutenant, Military number : 64/203383.

Occupation : PHU BON POWER CENTER.

Unit : VIETNAM POWER COMPANY ( VPC ).

Name, Position of Supervisor : General Director HO TAN PHAT.

2/ After April 30th 1975 : In Reeducation From April 30 1975 to November  
04th 1977. Released from HOCHIMINH Reeducation camp ( 7590 LI B3 ).

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of  
your competence through the spirit of humanitarian act. I wish to request  
your kind Intervention with the government of S.R.VIETNAM in order that  
my family and I may be authorized to leave VIETNAM under your arrangement  
and protection in our resettlement as refugees covering by the US govern-  
ment sponsorship.

Following are my dependent relatives wishing to accompany me :

| No : | FULL NAME          | Date-place of Birth | Sex: | MS       |
|------|--------------------|---------------------|------|----------|
| 1    | HO THI KIM BANG    | July 03 1954        | F    | Wife.    |
| 2    | DINH HO HAI        | January 04 1980     | M    | Son      |
| 3    | DINH HO XUAN KHANH | February 08 1988    | F    | Daughter |

3/ Closest relative in USA :

a/ Name : HO HOANG ANH

b/ Relationship : Sister.

c/ Address: 302 Broadmoor Blvd Monroe LA.71203 USA.

Your approval on my Request to assist my family through your humanitarian  
act will be highly appreciated.

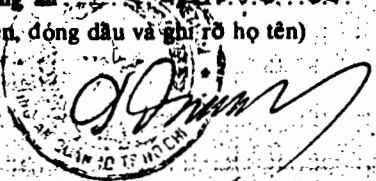
RESPECTFULLY YOURS,

HOCHIMINH City, date *June 30<sup>th</sup> 1990.*

*ha*  
Mr.DINH VAN TRAI

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ                                                                                                                                                                     |                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu                                                                                   | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu                                                                                   | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">  </div> NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC |                                                                                                        |
|                                                                                                                                                                                          |                                                                                                        |

NK 4

| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập — Tự do — Hạnh phúc                                                                                                                                  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <br><b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b><br><b>HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ</b><br><b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b><br>Số: <b>672296</b> CN |  |
| Họ và tên chủ hộ: <b>Đinh Văn Trại</b>                                                                                                                                                             |  |
| Ấp, ngõ, số nhà: <b>6186</b>                                                                                                                                                                       |  |
| Thị trấn, đường phố: <b>Nguyễn Xím</b>                                                                                                                                                             |  |
| Xã, phường: <b>16</b>                                                                                                                                                                              |  |
| Huyện, quận: <b>Mỹ</b>                                                                                                                                                                             |  |
| Ngày <b>17</b> tháng <b>01</b> năm <b>1985</b><br>Trưởng công an: <b>Đinh Văn Trại</b><br>(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)                                                                      |  |
| <br><b>PHÓ CÔNG AN QUÂN 10</b><br><b>Đinh Văn Trại</b>                                                        |  |
| Số NK 3: .....                                                                                                                                                                                     |  |

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN     | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc            | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐKNK |
|-----------|---------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2             | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                                      | 8                                           | 9                               |                 |
| 01        | ĐINH VĂN CỎI  | Đầu hộ             | Nam        | 13.11.44            | 020880013    | CN Công ty xây lắp đường dây và trạm 2 | 17.01.83                                    |                                 |                 |
| 02        | ĐINH VĂN HỒNG | 113                | Nữ         | 10.5.4              | 020853008    |                                        | 27.4.86                                     |                                 |                 |
| 03        | ĐINH VĂN THÁI | 113                | Nam        | 14.8.0              |              |                                        | 07.4.86                                     |                                 |                 |
| 04        | ĐINH VĂN THÁI | 113                | Nam        | 14.8.0              |              |                                        | 10.03.1988                                  | Cột H mới sinh                  |                 |

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

QĐ số

Ngày

Số

Quyển số

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày tháng năm

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Ủy Viên Thủ Khoa/Hướng Trục

Tỉnh (Province) \_\_\_\_\_

(Acte de notoriété tenant lieu D'ACTE DE NAISSANCE)



Tên họ đứa con nít (nom et prénom de l'enfant) Đinh Văn Bрай  
 Trai hay gái (garçon ou fille) Trai  
 Quốc tịch (nationalité) Việt-Nam  
 Sinh chỗ nào (lieu de naissance) phường Trung Hậu Châu Mới Huế  
 Sinh ngày nào (date de naissance) ngày ba tháng tư năm một nghìn chín trăm bốn mươi bốn 13. 4. 1904  
 Tên họ người cha (nom et prénom du père) Đinh Văn Ngô  
 không phép cưới kê tên họ mẹ mà thôi  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 16 đường Đông Ba Châu Mới Huế  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Đời Sơn  
 Tên họ người mẹ (nom et prénom de la mère) Ngô Thị Thị  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Mời họ  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 16 đường Đông Ba Châu Mới Huế  
 Vợ chánh hay thứ (femme légitime ou second rang) Vợ Chánh  
 Tên họ người khai (nom du déclarant) Đinh Văn Ngô  
 Mấy tuổi (son âge) 48 tuổi  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Đời Sơn  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 16 đường Đông Ba Châu Mới Huế  
 Tên họ người làm chứng thứ nhất (nom du 1er témoin) Nguyễn Văn Tùng  
 Mấy tuổi (son âge) 73 tuổi  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Đời nề  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 16 đường Đông Ba Châu Mới Huế  
 Tên họ người làm chứng thứ hai (nom du 2e témoin) Lưu Phúc Lợi  
 Mấy tuổi (son âge) 45 tuổi  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Đời điền  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 11 đường Đông Ba Châu Mới Huế  
 Tên họ người làm chứng thứ ba (nom du 3e témoin) Lưu Phúc Hiệp  
 Mấy tuổi (son âge) 48 tuổi  
 Nghề-nghiệp gì (sa profession) Đời điền  
 Nhà cửa ở đâu (son domicile) hố 11 đường Đông Ba Châu Mới Huế

Làm tại (fait à) lầu ngày (le) trăm 1955

Chũ - tich (le Maire du village)

**Người khai (Le déclarant)**

### Những người chứng (*Les témoins*)

### Nhân-thiệt chữ ký của Chủ-tịch

ngày                      tháng                      năm 195

TỈNH-TRƯỞNG (*Le Chef de la province*)

CHUNG-HUA SU-KU

CHU-12C

HUE 1 DAY 2u

211 N. TING

DATE: 11/15/2011

DATE: 11/11/11

Bán tại Hòa-Bình, Đồ, Gia-Lang = Huế

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP

TÒA Sở-tham Huê

Ngày 05-6-71

Số 611

# Chứng - Chỉ - Thê Vì Khai - Sanh

của HỒ-THI KIM-BÀNG



Năm một nghìn chín trăm bảy mươi một tháng sáu  
ngày năm (1971) hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là Phan-xuân-Thê  
hình-án-Tòa Sở-tham Huê ngồi tại Văn-Phòng

Ông Nguyễn-Tân lực sự giúp việc.

Có ông bà Hồ-Ứng-Dân 57 tuổi, nghề-nghiep

Hưu-chức trú tại 95 đường Mai-thúc-Loan Huê

thẻ kiểm tra số 05300601 ngày 14-10-1970 do Ty CSQG

Huê cấp, đến trình ông hiện không thể xin trích

hình-án khai-sinh của con gái là Hồ-thị Kim-Bàng sinh ngày ba

tháng bảy năm 1954 tại làng Đông-di

huyện Phủ-lộc tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ

số bộ bị tiêu thất

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y  
đến đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch hồi trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1o) Ô.Phùng-Phong 46 tuổi, nghề Công-chức

trú tại Phủ-hóa, Huê

thẻ kiểm tra số 00808453 ngày 14-3-1969 do Ty CSQG Huê cấp

2o) Ô.Lê-việt-Ái 43 tuổi, nghề Công-chức

trú tại Phủ-nhuận, Huê

thẻ kiểm tra số 215141 ngày 2-10-1962 do Ty CSQG Huê cấp

3o) Ô.Lê-sĩ-Thắng 49 tuổi, nghề công-chức

trú tại 25 đường Hàn-thuyên Huê

thẻ kiểm tra số 244312 ngày 11-10-1962 do Ty CSQG Huê cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 331-337 H. V.

HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết rằng chắc

tên HỒ-THI KIM-BÀNG

Sanh ngày Ba tháng Bảy

năm Một ngàn chín trăm năm mươi bốn (3-7-1954)

tại làng Đông-di huyện Phủ-lộc

tỉnh Thừa-thiên con ông Hồ-Ứng-Dân và bà

Nguyễn-thị-Lưu Hai ông, bà đã chính thức lấy nhau

Xã, thị trấn: 15  
Thị xã, quận: 11  
Thành phố, Tỉnh: HCM

# GIẤY KHAI SINH

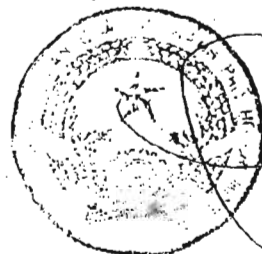
Số 10  
Quyển số 1/152



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                     |                                                                           |                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| và tên                                                                              | ĐINH - HỒ - HẢI                                                           | Nam, nữ Nam          |
| Sinh ngày tháng, năm                                                                | Ngày mười bốn tháng giêng năm một nghìn chín trăm tám mươi mốt<br>14.1.80 |                      |
| Nơi sinh                                                                            | BSV Hùng Vương                                                            |                      |
| Khai về cha, mẹ                                                                     | CHA                                                                       | ME                   |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | Đinh Văn Giani 1944                                                       | Hồ Thị Kim Bông 1954 |
| Dân tộc Quốc tịch                                                                   | Kinh Việt Nam                                                             | Kinh Việt Nam        |
| Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú                                                     | Công nhân viên<br>10/391 cũ ở tư gia                                      |                      |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Đinh Văn Giani 36 tuổi<br>181 Vĩnh Viễn Quận 10                           |                      |

Đăng ký ngày 18 tháng 01 năm 1980  
TM/UBND • 2u m Ký tên, đóng dấu  
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Hồ Văn Hịch

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu KT2/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, thị trấn: 6Thị xã, quận: 10Thành phố, tỉnh: HCM

## GIẤY KHAI SINH

Số: 18Quyển số: 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                               |                                                      |  |                              |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--|------------------------------|-----|
| Họ và tên                                                                                     | Đinh Hoàng Văn Khích                                 |  | Nam, nữ                      | nam |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | Quảng, tháng hai, một chẵn năm tám<br>(02. 02. 1988) |  |                              |     |
| Nơi sinh                                                                                      | Xã Hùng Vương                                        |  |                              |     |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                  |  | MẸ                           |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Đinh Văn Cười<br>1954                                |  | Hồi Thị Kim Đăng<br>1954     |     |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                                 |  | Kinh                         |     |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                                             |  | Việt Nam                     |     |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Công nhân viên                                       |  | Công nhân viên               |     |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | 95/85 Nguyễn Kim<br>Đ. Q. 10                         |  | 95/85 Nguyễn Kim<br>Đ. Q. 10 |     |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Cháu Khai                                            |  |                              |     |

Đăng ký ngày 29 tháng 02 năm 1988TM/UBND Đ. Q. 10 Ký tên, đóng dấu  
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

Hoài Thị Nguyệt Anh

VIỆT-NAM ĐÔNG-HÒA

BỘ GIÁO-DỤC

TRUNG-TÂM QUỐC-GIA KỸ-THUẬT

TRƯỜNG CAO-ĐẲNG ĐIỆN-HỌC

Số 425/cc/cs ITCDDH

Chứng-chỉ VĂN-BẰNG tạm

Giám-Đốc Trường Cao-Đẳng Điện-Học  
chứng nhận rằng:

Đinh Văn Trái

sinh ngày 13 tháng 04 năm 1944 tại Huế

sinh-viên chính-thức lớp Đế-Em bậc Trung-Đẳng

Trường Cao-Đẳng Điện-Học, đã được chấm đậu bằng:

Cấp-Sự Chuyên-Môn Điện-Học

khóa ngày 24 tháng 06 năm 1967 tại Saigon.

Saigon, ngày 24 tháng 06 năm 1967

GIÁM-ĐỐC TRƯỜNG CAO-ĐẲNG ĐIỆN-HỌC,

*Canhan*

TRẦN-AN-NHÂN

CƯỚC-CHÚ.— Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần và một lần thôi.

Phải xuất trình chứng-chỉ này khi lãnh văn-bằng thiết-thợ.

(%) HƯNG-CHỈ NHẬN-VIỆC

GIÁM-ĐỐC NHA PHỐI-HỢP ĐỊA-PHƯƠNG

chứng nhận :

Ô. -TRẦN-XUÂN-HUỆ, Trưởng-Trung-Tâm ĐL/PLEIKU

. -NGUYỄN-VAN-NHÀN, Phụ-tá Trưởng-T-Tâm PLEIKU

-ĐINH-VAN-TRAI / Trưởng-Trung-Tâm PHÚ-BỒN

về chiến cuộc đã về nhận việc tại Nha PHỐI-HỢP ĐỊA-PHƯƠNG (VP/Giám-Đốc) kể từ ngày 27-3-1975.

Vậy cấp chứng chỉ này để bổ túc hồ-sơ Hành-chánh và lương bổng cho các đương sự.-

NƠI-NHẬN :

- VP/Tổng Giám-Đốc
- VP/Phò TGĐ/QT
- VP/Phó TGĐ ĐT

"để kính tường"

- Nha Nhân-viên
- Nha Kế-toán
- Nha Tài-ngân
- Quỹ Dự-phòng
- Nha P.H.Đ.P

- ✦ VP/Giám-Đốc
- ✦ Sở Quản-Trị
- ✦ Ban lương bổng
- ✦ Ban Nhân-viên

- Khu Miền Trung
- TTDL/Pleiku
- TTDL/Phú-Bồn
- các Đương-sự
- Hồ-sơ
- lưu.

Saigon, ngày 31 tháng 03 năm 1975



NGUYỄN-THẠCH-NGỌC

/ Ủ - VỤ / ỆNH

- Chiếu Thông cáo ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Ủy-Ban  
Quản-Quan Thanh Phố Saigon - Gia-Định

Nay chấp thuận cho các công nhân Điện-Lực thuộc thành-phần  
quan-nhan biệt phải có tên dưới đây :

|     |                                    |               |
|-----|------------------------------------|---------------|
| Anh | TRẦN-HIỆP-SON , Cán-Sự Điện        | Trung-Ủy TSBP |
| "   | LÊ-THIỆN-BÁ , Trưởng Nhóm Kỹ-Thuật | -nt-          |
| "   | PHẠM-NGUYỄN-ĐẮNG, Cán sự           | -nt-          |
| "   | TRẦN-VĂN-LIÊN, Kỹ-Sư Điện          | -nt-          |
| "   | ĐINH-VĂN-TRAI / Cán sự điện        | -nt-          |
| "   | DƯƠNG-CÔNG-PHÊ, Cán Sự Điện        | -nt-          |
| "   | HÀ-DUY-KHANH, Cán-Sự Điện          | -nt-          |
| "   | MAI-XUÂN-HUÊ, Cán sự cơ-khí        | -nt-          |

Đi trình diện học tập khóa cải tạo mười ngày tại địa điểm  
tập trung quý định nơi thông cáo thượng chiếu kể từ ngày  
23/6/75 .

Xin các cơ-quan dân quân chính dành mọi sự dễ dàng  
cho các đường sự trong thời gian đi tham dự khóa học tập  
cải tạo .

XLT.V. GIÁM-ĐỐC NHA PHỐI-HỢP Đ.P.



LÊ NGÔ-HỮU THIÊN-TÂM

Nơi nhận :

- Tiểu-Ban Quản-Quan Công-Nghiệp Điện
- Nha Nhận-Viên  
"để kính tường"
- Các đ-ong-sự
- Các Sở, Phong, Nha PHDP
- Hồ sơ - lưu.